

Số: 696/QĐ-UBND

Mường Lay, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025, cho các cơ quan, đơn vị thuộc phường Mường Lay sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MƯỜNG LAY

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh, giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; chuyển nguồn năm 2024 sang đối với các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 13/10/2025 của HĐND phường Mường Lay về giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025, cho các cơ quan, đơn vị thuộc phường Mường Lay sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mường Lay,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025, cho các cơ quan, đơn vị thuộc phường Mường Lay sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp.

(Chi tiết theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ dự toán được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, chủ động bố trí ngân sách của đơn vị mình để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội theo quy định hiện hành.

2. Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực X, phòng Giao dịch số 1 và các đơn vị có liên quan rà soát chi tiết số kinh phí đã chi của các xã, phường cũ (Phường Na Lay, Phường Sông Đà, xã Lay Nưa và xã Sá Tổng) từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025; số kinh phí đã chi của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã Mường Lay cũ từ ngày 12/6/2025 đến ngày 30/6/2025 (sau quyết toán NS huyện); số kinh phí đã chi của 04 trường học Sá Tổng từ ngày 01/6/2025 đến ngày 30/6/2025 và số kinh phí đã chi ngân sách huyện Mường Chà cũ chuyển về. Toàn bộ số kinh phí đã chi trên được quyết toán tại phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mường Lay.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Trưởng phòng Giao dịch số 01 - KBNN Khu vực X và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tài chính tỉnh Điện Biên;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- Đảng ủy UBND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT, CVKT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đạt Long



BIỂU CHI TIẾT

**Phân bổ dự toán ngân sách phường Mường Lay
sau sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, năm 2025**

Đơn vị: Trường Mầm non Số 2 Sá Tổng; Mã QHNS: 1121811

(Kèm theo Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của UBND phường Mường Lay)

Đơn vị tính: Đồng

Chương	Loại	Khoản	Mã nguồn	Diễn giải	Dự toán phân bổ	Ghi chú
				TỔNG CỘNG	4.691.000.000	
822		071		SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC	4.691.000.000	
			13	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	3.837.000.000	
			12	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	571.000.000	
				<i>Hỗ trợ ăn trưa</i>	<i>217.000.000</i>	
				<i>Hỗ trợ giáo viên dạy lớp ghép</i>	<i>53.000.000</i>	
				<i>Hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm</i>	<i>213.000.000</i>	
				<i>Cấp bù học phí</i>	<i>26.000.000</i>	
				<i>Hỗ trợ học sinh khuyết tật</i>	<i>14.000.000</i>	
				<i>Hỗ trợ nấu ăn</i>	<i>48.000.000</i>	
			18	Kinh phí khen thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	283.000.000	



BẢNG CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

Đơn vị: Trường MN số 2 Xã Tổng phường Mường Lay

DVT: Đồng

STT	Chỉ Tiêu	Số tháng	Hệ số lương	Mức lương cơ bản	Dự toán 6 tháng cuối năm 2025	
					Số kiểm tra	Số Thảo luận
	Tổng số				4.936.452.756	4.691.000.000
I	Kinh phí thực hiện tự chủ				4.372.261.081	4.120.000.000
1	Lương và các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp (giao 37 biên chế)				3.602.824.730	3.604.000.000
-	<i>Lương chính</i>	6	100,82	2.340.000	1.415.512.800	1.416.000.000
-	<i>Các khoản phụ cấp</i>				1.859.530.608	1.860.000.000
	Phụ cấp chức vụ	6	1,2	2.340.000	16.848.000	
	Phụ cấp TNVK	6		2.340.000	-	
	Phụ cấp khu vực	6	18,5	2.340.000	259.740.000	
	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	6	6,5672	2.340.000	92.203.488	
	Phụ cấp ưu đãi 50%	6	66,857	2.340.000	938.672.280	
	Phụ cấp thu hút	6	24,171	2.340.000	339.360.840	
	Phụ cấp công tác lâu năm	6	13,8	2.340.000	193.752.000	
	PC trách nhiệm	6	1,35	2.340.000	18.954.000	
-	<i>Các khoản đóng góp</i>				327.781.322	328.000.000
	BHXXH 17,5%; BHYT 3%; BHTN 1%	6			327.781.322	
2	Chi thường xuyên 14%				444.976.351	191.600.000
	Tiết kiệm chi lương				44.497.635	
3	Các khoản chi thường xuyên khác				41.400.000	41.400.000
	Lương hợp đồng 02 người	6	2	3.450.000	41.400.000	41.400.000
4	Tiền thưởng theo ND 73				283.060.000	283.000.000
II	Kinh phí không thực hiện tự chủ				564.191.675	571.000.000
	Hỗ trợ ăn trưa				217.178.000	217.000.000
	Hỗ trợ giáo viên dạy lớp ghép				52.650.000	53.000.000
	Hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm				212.668.000	213.000.000
	Cấp bù học phí				26.210.500	26.000.000
	Chế độ bán trú theo ND 116/2016, ND 66/2025					
	Hỗ trợ HS khuyết tật				7.380.000	14.000.000
	Hỗ trợ giáo viên dạy học sinh khuyết tật					
	Hỗ trợ nấu ăn				48.000.000	48.000.000
	Trợ cấp lần đầu					
	Chi phí thiết bị				105.175	



PHÒNG KINH TẾ VÀ CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025 VÀ ĐỒ THỊ
 Đơn vị: Trường MN số 2 Sĩ Tổng phường Mường Lay

DVT: Đồng

STT	Chi Tiêu	Số tháng	Hệ số lương	Mức lương cơ bản	Dự toán 6 tháng cuối năm 2025	
					Số kiểm tra	Số Tháo lủa
	Tổng số				4.936.452.756	4.691.000.000
I	Kinh phí thực hiện tự chủ				4.372.261.081	4.120.000.000
1	Lương và các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp (giao 37 biên chế)				3.602.824.730	3.604.000.000
-	Lương chính	6	100,82	2.340.000	1.415.512.800	1.416.000.000
-	Các khoản phụ cấp				1.859.530.608	1.860.000.000
	Phụ cấp chức vụ	6	1,2	2.340.000	16.848.000	
	Phụ cấp TNVK	6		2.340.000	-	
	Phụ cấp khu vực	6	18,5	2.340.000	259.740.000	
	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	6	6,5672	2.340.000	92.203.488	
	Phụ cấp ưu đãi 50%	6	66,857	2.340.000	938.672.280	
	Phụ cấp thu hút	6	24,171	2.340.000	339.360.840	
	Phụ cấp công tác lâu năm	6	13,8	2.340.000	193.752.000	
	PC trách nhiệm	6	1,35	2.340.000	18.954.000	
-	Các khoản đóng góp				327.781.322	328.000.000
	BHXH 17,5%, BHYT 3%, BHYTN 1%	6			327.781.322	
2	Chi thường xuyên 14%				444.976.351	191.600.000
	Tiết kiệm chi lương				44.497.635	
3	Các khoản chi thường xuyên khác				41.400.000	41.400.000
	Lương hợp đồng 02 người	6	2	3.450.000	41.400.000	41.400.000
4	Tiền thưởng theo ND 73				283.060.000	283.000.000
II	Kinh phí không thực hiện tự chủ				564.191.675	571.000.000
	Hỗ trợ ăn trưa				217.178.000	217.000.000
	Hỗ trợ giáo viên dạy lớp ghép				52.650.000	53.000.000
	Hỗ trợ chi phí học tập 4 tháng cuối năm				212.668.000	213.000.000
	Cấp bù học phí				26.210.500	26.000.000
	Chế độ bán trú theo ND 116/2016, ND 66/2025					
	Hỗ trợ HS khuyết tật				7.380.000	14.000.000
	Hỗ trợ giáo viên dạy học sinh khuyết tật					
	Hỗ trợ nấu ăn				48.000.000	48.000.000
	Trợ cấp lần đầu					
	Chi phí thiết bị				105.175	